

Số: 01 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 01 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 69/2018/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công theo dõi, chỉ đạo, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và triển khai các giải pháp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU

1. Mục tiêu phát triển

Chuyển mạnh mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu; phát triển du lịch - dịch vụ; công nghệ thông tin và nâng cao năng suất lao động. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh để phát triển doanh nghiệp và đẩy mạnh đổi mới sáng tạo. Gắn phát triển kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường. Đổi mới, sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị gắn với phòng, chống tham nhũng, lãng phí; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

2. Chủ đề của năm: Năm kỷ cương, kỷ luật hành chính. Năm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

3. Chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2019

Các Sở, ban, ngành theo chức năng nhiệm vụ chủ trì tổng hợp, theo dõi, tham mưu đề xuất chỉ đạo và chịu trách nhiệm thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch ngành; trong đó chú ý các chỉ tiêu quan trọng, cụ thể:

3.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 7,5 – 8,0%.
- Tổng sản phẩm trong tính bình quân đầu người (GRDP): 1.915 USD
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 22.700 tỷ đồng.
- Số doanh nghiệp thành lập mới: 700 doanh nghiệp

3.2. Sở Tài chính: Thu ngân sách nhà nước đạt 7.210 tỷ đồng, trong đó thu nội địa 6.629 tỷ đồng;

3.3. Sở Công Thương:

- Lĩnh vực Công nghiệp - xây dựng tăng 10,5%;
- Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh): 34.000 - 35.000 tỷ đồng
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng: 43.000 - 44.000 tỷ đồng
- Một số sản phẩm chủ yếu: Bia: 230 triệu lít; Xi măng: 3 triệu tấn; điện sản xuất 1.450 triệu Kwh; sợi: 95 ngàn tấn; quần áo lót: 350 triệu sản phẩm.
- Giá trị xuất khẩu hàng hoá đạt 1.055 triệu USD;

3.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Lĩnh vực Nông - lâm - ngư nghiệp tăng 2,3%;
- Giá trị sản xuất nông nghiệp (giá so sánh): 7.400 - 7.500 tỷ đồng;
- Sản lượng thóc 320 ngàn tấn; sản lượng nuôi trồng và đánh bắt thủy sản 60.000 tấn,....
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới: 51,9% (có thêm 14 xã đạt chuẩn nông thôn mới);

- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch trên 85%;

- Ổn định tỷ lệ che phủ rừng: 57,3%;

3.5. Sở Văn hóa Thể thao: phấn đấu đạt 460 - 480 huy chương các loại tại các giải thi đấu trong và ngoài nước.

3.6. Sở Giáo dục Đào tạo:

- Tỷ lệ huy động mẫu giáo 5 tuổi đạt 99,93%; tỷ lệ lớp thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới đạt 100%.

- Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% (trong đó đã qua lớp mẫu giáo đạt tỷ lệ 100%); 100% học sinh được học 2 buổi/ngày, tin học và ngoại ngữ

- Tỷ lệ huy động ra lớp cấp THCS đạt 92,57%, cấp THPT 62,1% .

- Trường đạt chuẩn Quốc gia: 362 trường đạt 61,25%, tăng 23 trường; trong đó: bậc mầm non 88 trường, đạt 42,5% (mức 1: 84 trường và mức 2: 4 trường), tăng 10 trường; bậc tiểu học 175 trường, đạt 81,4% (mức 1: 156 trường và mức 2: 19 trường), tăng 14 trường; cấp THCS 78 trường, đạt 59,1%, tăng 4 trường; cấp THPT 21 trường, đạt 55,26%, tăng 4 trường.

- Phổ cập giáo dục (PCGD): Duy trì và phát triển phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, PCGD tiểu học mức độ III. Đạt chuẩn PCGD THCS mức độ II.

3.7. Sở Y tế:

- Số Bác sĩ/vạn dân: 12,4;

- Số giường bệnh/vạn dân: 46,16.

- Ổn định tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 7,6% theo cân nặng và dưới 10,4% theo chiều cao.

- Phần đầu giảm tỷ lệ sinh 0,2‰, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 10,8‰.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên 95%.

3.8. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,7% ;

- Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề 64%;

- Tạo việc làm mới 16.000 người;

3.9. Sở Xây dựng:

- Giá trị sản xuất xây dựng (giá so sánh): 8.000 - 8.100 tỷ đồng

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định: 96%.

3.10. Sở Tài nguyên Môi trường:

- Tỷ lệ diện tích được cấp GCNQSDĐ cá nhân đạt 98,56%, tổ chức đạt 99,5%;

- Thu tiền sử dụng đất 730 tỷ đồng;

3.11. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

- Số người tham gia bảo hiểm xã hội: bắt buộc 125.164 người (tỷ lệ 90%); tự nguyện 3.240 người (tỷ lệ 0,73%).

- Số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp 110.924 người (tỷ lệ 90%).

3.12. Sở Du lịch:

- Tổng lượt khách du lịch: 4,5 - 4,7 triệu lượt khách, trong đó khách lưu trú đạt từ 2,2-2,3 triệu lượt khách;

- Doanh thu du lịch: 4.700 - 4.900 tỷ đồng.

- Doanh thu dịch vụ lưu trú: 1.750 - 1.850 tỷ đồng.

- Các ngành dịch vụ tăng 6,9%;

3.13. Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh:

- Số dự án thu hút mới: 12 - 15 dự án

- Số vốn đăng ký đầu tư mới: 6.000 – 8.000 tỷ đồng

- Số vốn đầu tư thực hiện: 6.000 – 7.000 tỷ đồng

- Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 20.000 tỷ đồng (giá so sánh).

- Giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 781 triệu USD

- Thu ngân sách nhà nước trong KKT, KCN đạt 2.600 tỷ đồng

- Giải quyết việc làm cho khoảng 5.000 người, nâng tổng số lao động tại các KKT, KCN lên 37.000 lao động.

3.14. Các sở, ban, ngành khác theo dõi, giám sát, đề xuất chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch ngành.

4. Các chương trình trọng điểm

4.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành và địa phương liên quan tổ chức thực hiện Chương trình trọng điểm phát triển đô thị, hạ tầng kinh tế - kỹ thuật.

4.2. Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện Chương trình trọng điểm phát triển du lịch - dịch vụ.

4.3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tổ chức thực hiện Chương trình trọng điểm cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh.

4.4. UBND thành phố Huế chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Trung tâm BTDT Cố đô Huế, các sở, ban ngành, đoàn thể liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trọng điểm di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực I Kinh thành Huế.

5. Các dự án trọng điểm

5.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh, Ban quản lý khu vực phát triển đô thị theo dõi, đôn đốc tiến độ các dự án đầu tư có nguồn vốn ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý, tập trung các dự án: các nhà máy thủy điện, nhà máy điện mặt trời Phong Điền II; Bến số 2, số 3 – Cảng Chân Mây. Hỗ trợ triển khai các dự án của Tập đoàn PSH, Vingroup, BRG, FLC, My Way, Logi3, Minh Viễn..., và các dự án đầu tư tại khu vực đô thị mới An Vân Dương....

5.2. Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan Trung ương, các sở ngành địa phương liên quan để đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm: Các dự án trên Quốc lộ 1A, Quốc lộ 49A, Quốc lộ 49B, đường cao tốc La Sơn - Túy Loan, đường cao tốc Cam Lộ - La Sơn, mở rộng nhà ga hành khách Cảng hàng không quốc tế Phú Bài.

5.3. UBND thành phố Huế theo dõi, đôn đốc hoàn thành dự án cải thiện môi trường nước thành phố Huế; triển khai đề án di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực I Kinh thành Huế.

5.4. Ban quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp tỉnh theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ dự án đầu tư Đê chắn sóng cảng Chân Mây; tiếp tục hỗ trợ triển khai dự án Laguna (giai đoạn 2), các khu du lịch, phức hợp du lịch - dịch vụ ở

Lăng Cô, các dự án trong các khu kinh tế, khu công nghiệp...

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ chung

- Tập trung thực hiện nghiêm túc các Kết luận, Nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế xã hội năm 2019 gắn với chủ đề năm đề ra “*Năm kỷ cương, kỷ luật hành chính. Năm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị*”.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các Chương trình, Kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tư, lần thứ năm, lần thứ sáu, lần thứ bảy, lần thứ tám (Khóa XII), các Thông báo kết luận số 26/TB-VPCP ngày 17/01/2018, số 431/TB-VPCP ngày 16/11/2018 của Văn phòng Chính phủ tại các buổi làm việc của Thủ tướng Chính phủ với lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 09/11/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể về phát triển kinh tế

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Tích cực tham mưu tiếp tục thực hiện tốt 3 đột phá chiến lược trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020; đẩy mạnh việc thực hiện tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với tăng chất lượng, hiệu quả, nâng cao năng suất lao động.

- Thực hiện theo dõi, đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư xây dựng cơ bản hàng tháng, quý, 6 tháng và cả năm; triển khai tổ chức lập quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2030 theo quy định.

- Tập trung phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát huy phong trào khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường. Tập trung hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp đã được cấp phép đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng để đưa vào hoạt động.

- Đẩy mạnh phát triển hợp tác xã, hướng đến việc đáp ứng tiêu chí số 13 về xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao năng lực bộ phận xúc tiến đầu tư, đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư theo hướng trọng tâm, trọng điểm, có địa chỉ. Chủ động chuẩn bị hồ sơ các dự án kêu gọi đầu tư để thông báo công khai trên các hệ thống thông tin.

- Triển khai đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ngành và địa phương cấp huyện (DDCI); thực hiện các giải pháp cải thiện vị thứ xếp hạng các chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện giải pháp khuyến khích phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp phần mềm, nghiên cứu tham gia vào chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung.

- Triển khai các giải pháp tạo bước chuyển biến trong công tác quản lý đầu tư đối với các dự án sử dụng nguồn ngân sách, từ khâu chuẩn bị đầu tư đến nghiệm thu, vận hành công trình. Quản lý việc giải ngân vốn đầu tư theo kế hoạch vốn và quy định của Nhà nước. Đôn đốc các đơn vị, chủ đầu tư đẩy nhanh các thủ tục, tháo gỡ ách tắc, thực hiện các biện pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư đảm bảo giải ngân 100% kế hoạch vốn đã giao.

- Thực hiện nghiêm túc công tác đấu thầu theo hình thức đấu thầu trực tuyến, đảm bảo quy định theo quy mô dự án. Kiên quyết xử phạt hành chính đối với các đơn vị thi công vi phạm hợp đồng, vi phạm quy định về tổ chức thi công, làm cơ sở đánh giá năng lực, loại trừ hồ sơ tham gia dự thầu đối với các doanh nghiệp không đủ năng lực.

2.2. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Triển khai Đề án phát triển công nghiệp nông thôn, kế hoạch tái cơ cấu ngành công nghiệp đến năm 2025; chú trọng hướng tăng tỷ trọng đóng góp của công nghiệp trong GRDP tỉnh và tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến chế tạo.

- Triển khai các giải pháp tập trung phát triển các ngành công nghiệp theo chiều sâu. Tập trung thu hút đầu tư vào lĩnh vực tạo giá trị gia tăng cao như công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, chế biến thực phẩm, công nghiệp năng lượng (năng lượng mặt trời, điện gió, nhiệt điện),... Khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực có lợi thế như các dự án chế biến sâu từ nguyên liệu cát như sản xuất thủy tinh pha lê, kính cường lực...; chế biến thủy sản; sản xuất nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất ngành công nghiệp dệt may; sản xuất bia.

- Ưu tiên khuyến khích các dự án đầu tư mới sử dụng công nghệ cao, tạo được sản phẩm xuất khẩu, tạo giá trị gia tăng cao nhằm tạo thêm năng lực mới cho ngành công nghiệp.

- Hỗ trợ tạo điều kiện cho ngành công nghiệp chủ lực: bia, xi măng, dệt may, thủy điện.... ổn định, phát triển sản xuất. Tiếp tục thực hiện Chương trình khôi phục, phát triển nghề, làng nghề và sản xuất sản phẩm xuất khẩu. Di dời các cơ sở sản xuất trong khu dân cư ra các cụm, điểm công nghiệp tập trung.

- Tiếp tục hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu phát triển sản xuất và kinh doanh theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, mở rộng thị trường, tiếp cận nguồn vốn tín dụng xuất khẩu.

2.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp; phát triển nông nghiệp nông thôn toàn diện, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Duy trì tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh thông qua tăng năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng sản phẩm nông nghiệp; đáp ứng tốt hơn nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng và đẩy mạnh xuất khẩu.

- Tập trung hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản, trồng thử nghiệm cây trồng mới có giá trị kinh tế cao... Triển khai chương trình một xã một sản phẩm gắn với chương trình nông thôn mới và thành lập hợp tác xã kiểu mới; khuyến khích đưa sản phẩm vào Festival làng nghề truyền thống năm 2019. Đẩy mạnh áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP), khuyến khích sản xuất nông nghiệp hữu cơ, xây dựng mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ nhằm tăng thu nhập, hiệu quả sản xuất.

- Chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống sâu bệnh hại cây trồng, dịch bệnh cho đàn vật nuôi và thủy sản.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các đề án hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn để sớm đưa các xã điểm, huyện điểm đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch đã đề ra, gắn chương trình nông thôn mới với kế hoạch phát triển HTX kiểu mới và chương trình một xã một sản phẩm.

- Triển khai thực hiện kế hoạch phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai, kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai tổng hợp; chủ động phòng chống khô hạn, lụt bão,...

2.4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Thực hiện điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm đúng quy định; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách.

- Quyết liệt cắt giảm, tái cơ cấu chi ngân sách, trọng tâm là chi thường xuyên; đẩy mạnh quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sử dụng ngân sách. Cơ cấu lại thu, chi ngân sách gắn với cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả đầu tư công theo Nghị quyết 07-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Phân bổ nguồn thu sử dụng đất theo hướng ưu tiên bố trí cho các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật tạo quỹ đất đầu giá nhằm tăng thu ngân sách.

- Sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ; trong đó nghiên cứu phương án cụ thể di dời, sắp xếp một số trụ sở các cơ quan dọc tuyến đường Lê Lợi, Nguyễn Huệ phục

vụ xây dựng các dự án kêu gọi đầu tư và đấu giá một số khu đất tạo nguồn thu phục vụ xây dựng cơ sở Văn phòng làm việc cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

2.5. Cục thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Thực hiện quyết liệt cải cách thủ tục hành chính thuế. Tập trung triển khai thực hiện các đề án chống thất thu thuế trong lĩnh vực sử dụng đất, cho thuê đất, thuế khoán; xử lý nợ thuế và thu hồi nợ đọng thuế.

- Tổ chức quản lý chặt chẽ các nguồn thu, rà soát, thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất; đôn đốc thực hiện thu đúng, kịp thời các nguồn thu; phấn đấu thực hiện hoàn thành và vượt mức dự toán thu năm 2019.

3. Nhiệm vụ, giải pháp về phát triển đô thị, quản lý tài nguyên

3.1. UBND thành phố Huế đẩy mạnh chỉnh trang đô thị Huế, mở rộng không gian đô thị thành phố Huế; quy hoạch lại hệ thống cây xanh cho phù hợp mỹ quan đô thị; phối hợp triển khai xây dựng Đề án điều chỉnh địa giới thành phố Huế. Tập trung nhân lực triển khai đề án di dời các hộ dân khu vực I Kinh thành Huế; dự án các đô thị Xanh - Green City. Hoàn thành dự án Cải thiện môi trường nước thành phố Huế.

3.2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tăng cường công tác quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc đô thị, chú trọng khu vực trung tâm thành phố Huế và các khu đô thị mới. Thực hiện Kế hoạch triển khai ứng dụng GIS Huế trong quản lý không gian, kiến trúc đô thị.

- Tập trung hoàn thành Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh. Triển khai lập các đồ án quy hoạch đảm bảo đúng tiến độ theo Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 20/3/2017 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục chỉ đạo hoàn chỉnh hạ tầng một số khu tái định cư phục vụ giải tỏa, tạo quỹ đất (Lịch Đới, Bàu Vá, Hương Sơ, khu đô thị An Vân Dương...). Triển khai thiết kế đô thị các trục trung tâm: Lê Lợi- Nguyễn Huệ- Hùng Vương. Từng bước xây dựng đô thị thông minh, đô thị xanh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật về xây dựng trên địa bàn; nhất là công tác quản lý trật tự xây dựng; kịp thời phát hiện vi phạm, kiên quyết xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm.

3.3. Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Tiếp tục chỉ đạo đầu tư một số tuyến đường nội thị thiết yếu, ưu tiên các đường nội thị Hương Thủy, Hương Trà, thị trấn Thuận An, Sịa; chỉnh trang một số tuyến đường trên địa bàn huyện Phong Điền, Quảng Điền.

- Tập trung hỗ trợ triển khai dự án xây dựng mới nhà ga và sân đỗ Cảng hàng không quốc tế Phú Bài.

- Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông.

3.4. Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án Văn phòng làm việc một số cơ quan đơn vị thuộc tỉnh, khu nhà ở Khu nhà ở An Đông, khu phức hợp Thủy Vân, khu nhà ở K2 - An Vân Dương; đôn đốc nhà đầu tư hoàn chỉnh khu đô thị An Cựu, Đông Nam Thủy An, Phú Mỹ Thượng. Hoàn thành các quy hoạch điều chỉnh thuộc khu đô thị mới An Vân Dương; xây dựng hồ sơ danh mục các dự án kêu gọi đầu tư và tăng cường hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện các dự án trong khu đô thị mới.

3.5. Sở Tài nguyên Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan

- Hướng dẫn triển khai khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định thực hiện di dời dân cư, giải phóng mặt bằng tại khu vực di tích Kinh Thành Huế. Phối hợp các đơn vị tập trung triển khai Đề án di dời các hộ dân khu vực I di tích Kinh thành Huế.

- Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, kiên quyết xử lý vi phạm trong sử dụng đất, lấn chiếm đất công, xây dựng trái phép, không xử phạt để tồn tại công trình vi phạm thuộc đối tượng phải tháo dỡ. Xây dựng Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024. Hoàn thành phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 cấp huyện; xây dựng danh mục các công trình dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng sang mục đích khác trong năm 2020. Quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác.

- Thực hiện các dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đồng bộ, thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh; thực hiện cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai, khai thác hiệu quả hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu địa chính.

- Đôn đốc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư, đầu tư hạ tầng, bàn giao và tiếp nhận quỹ đất phân lô các dự án tạo quỹ đất, quỹ nhà đất.

- Thực hiện tốt công tác tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Phê duyệt phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính về khai thác khoáng sản trái phép, xả thải vượt quy chuẩn kỹ thuật. Đẩy nhanh thực hiện dự án “Khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế” theo đúng tiến độ.

- Vận hành phần mềm tiếp nhận và quản lý cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường và tiến tới kết nối vào Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh của tỉnh.

- Thực hiện các hoạt động hưởng ứng Cuộc vận động “Toàn dân xây dựng Thừa Thiên Huế không rác thải”.

- Thực hiện các giải pháp phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, xử lý triệt để các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

4. Nhiệm vụ, giải pháp về phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội

4.1. Sở Du lịch chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Tập trung triển khai quyết liệt Nghị quyết 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển du lịch, dịch vụ Thừa Thiên Huế.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật và hạ tầng du lịch. Đôn đốc tiến độ các dự án đầu tư chiến lược, mang tính đột phá, tạo ra các sản phẩm thực sự hấp dẫn như các dự án nghỉ dưỡng, khách sạn cao cấp, sân golf của các tập đoàn PSH, BRG, FLC, My Way, Minh Viễn...

- Tập trung phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương. Kiểm soát giá dịch vụ, đảm bảo mặt bằng giá, chống tình trạng phá giá dịch vụ lưu trú. Đẩy mạnh công tác xây dựng thương hiệu du lịch Huế, tập trung khai thác thế mạnh của du lịch Huế là văn hóa, di sản, cảnh quan, ẩm thực và đêm phá. Xây dựng và triển khai Đề án quảng bá thương hiệu Huế - Kinh đô ẩm thực.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và hoàn thiện môi trường du lịch. Triển khai các ứng dụng du lịch thông minh để tăng sự thu hút, quảng bá, mang lại sự tiện ích, an toàn và đa dạng phương thức tiếp cận văn hóa, cảnh quan của địa phương đối với du khách.

- Phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao đưa các sự kiện văn hóa, nghệ thuật và thể thao, các lễ hội vào tổ chức định kỳ để trở thành các sản phẩm du lịch; nghiên cứu các sản phẩm mới làm tăng giá trị dòng Sông Hương. Nghiên cứu đề xuất mở rộng đường đi bộ Nguyễn Đình Chiểu kết nối với không gian văn hóa nghệ thuật đường Lê Lợi, cầu Trường Tiền, các tuyến đường ở khu vực Đại Nội.

- Phối hợp với các đơn vị tiếp tục phát triển dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa hỗ trợ cho dịch vụ du lịch.

4.2. Sở Văn hóa, Thể thao chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Triển khai tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao và lịch sử nổi bật trong năm. Gắn kết các hoạt động lễ hội văn hóa, thể thao để quảng bá, phát triển du lịch. Tăng cường quảng bá về thành phố Huế - thành phố Festival, thành phố văn hóa ASEAN, thành phố bền vững về môi trường ASEAN và thành phố xanh Quốc gia, “Huế một điểm đến - năm di sản”, gắn với đánh giá Đề án xây dựng thành phố Huế thành thành phố Festival của Việt Nam và tổng kết 10 kỳ Festival.

- Thúc đẩy nhanh việc hình thành một số bảo tàng (kể cả bảo tàng tư nhân) để tạo thêm thiết chế cho ngành văn hóa. Từng bước thực hiện xã hội hóa một số hoạt động thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, quảng cáo. Kiện toàn, sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp của ngành văn hóa.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đào tạo vận động viên; nâng cao thành tích thể thao của tỉnh trên các đấu trường quốc gia và quốc tế. Tổ chức các sự kiện thể thao trong nước và quốc tế, nghiên cứu phát huy để tổ chức định kỳ các giải: Huế Marathon quốc tế, Ngày hội Đua xe đạp Coupe de Hue. Nghiên cứu dự án đầu tư xây dựng công trình thể thao đủ tầm để đăng cai các giải thể thao quốc gia và quốc tế, các lĩnh vực thể thao mũi nhọn như: cờ vua, võ thuật.

4.3. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, các địa phương:

- Thực hiện tốt các nội dung về "*đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*". Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục toàn diện, kết hợp đẩy mạnh phát triển chất lượng mũi nhọn tài năng; phấn đấu tăng tỷ lệ đạt giải cao học sinh giỏi quốc gia và có giải quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn liền với ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo, tạo một nền hành chính chuẩn mực, minh bạch và tiện ích. Xây dựng hệ sinh thái giáo dục thông minh để tạo sự đồng bộ, hoàn chỉnh, tiện ích và hiệu quả cao trong ứng dụng CNTT vào quản lý, tổ chức dạy học và kết nối với xã hội.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, phòng chống bạo lực học đường, đảm bảo không xảy ra bạo lực tại nhà trường; nâng cao trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên, cán bộ ngành giáo dục.

- Đầu tư cơ sở vật chất cho các cấp học, đảm bảo tiến độ xây dựng trường chuẩn Quốc gia theo kế hoạch và hiện đại hoá cơ sở vật chất.

4.4. Đại học Huế xây dựng Đề án tái cấu trúc Đại học Huế, trong đó sắp xếp lại một số trường thành viên. Triển khai thực hiện Đề án phát triển Trung tâm Công nghệ sinh học - Đại học Huế.

4.5. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn

- Tập trung thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 BCH Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

- Triển khai Kế hoạch Xây dựng và tạo lập hồ sơ điện tử quản lý sức khỏe cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai "Đề án phát triển Y tế thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh"

- Tiếp tục nâng cao chất lượng KCB và đổi mới phong cách, tinh thần thái độ phục vụ, xây dựng cơ sở y tế "Xanh-Sạch-Đẹp" hướng đến sự hài lòng của bệnh nhân. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để từng bước phát triển và mở rộng các dịch vụ kỹ thuật cao.

4.6. Sở Khoa học Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn

- Đổi mới cơ chế quản lý tài chính và thực hiện các nhiệm vụ KHCN các cấp thông qua cơ chế đặt hàng, cơ chế khoán chi đến sản phẩm cuối cùng, gắn nghiên cứu với địa chỉ áp dụng, với thị trường. Xây dựng danh mục sản phẩm chủ lực của từng địa phương nhằm tập trung nguồn lực để phát triển thành hàng hóa của tỉnh.

- Có giải pháp cụ thể để triển khai ý kiến đóng góp, hiến kế của các nhà khoa học, trí thức, các tầng lớp nhân dân trong quá trình xây dựng các đề án, giải pháp, mô hình phát triển địa phương.

4.7. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Ổn định và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh và các dịch vụ đô thị thông minh trong các lĩnh vực: du lịch, Y tế, giáo dục, giao thông vận tải, môi trường.

- Triển khai các ứng dụng thông minh cung cấp thông tin, phục vụ tìm hiểu, khám phá Huế cho khách du lịch; hệ thống y bạ điện tử, quản lý sức khỏe toàn dân; hệ thống tiếp nhận và xử lý ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân đối với các cấp chính quyền, các cơ quan chức năng liên quan đến hạ tầng kỹ thuật, trật tự xây dựng đô thị, vệ sinh môi trường. Triển khai hệ thống camera giám sát giao thông, xử lý vi phạm giao thông thông qua hình ảnh nhằm góp phần xây dựng hình ảnh đẹp, thân thiện, trách nhiệm trong lòng người dân, du khách đối với lực lượng cảnh sát giao thông.

- Hoàn thành kiến trúc ICT đô thị thông minh; triển khai hệ thống thiết bị cảm biến phủ toàn bộ khu vực thành phố Huế. Hoàn thiện hệ thống mạng tin học diện rộng kết nối mạng CPNet, hệ thống mạng Internet tập trung tỉnh. Triển khai, duy trì đường kết nối trực tiếp qua hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng từ Trung tâm TTDLĐT đến các Trung tâm hành chính công.

- Rà soát hoạt động của các cơ quan báo chí, các tạp chí, tập san để đề xuất phương án sắp xếp, kiện toàn, nâng cao chất lượng các ấn phẩm.

4.8. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Thực hiện các giải pháp phát triển thị trường lao động; nâng cao chất lượng công tác dự báo và thông tin thị trường lao động; gắn với kết nối hệ thống thông tin thị trường lao động địa phương với hệ thống thông tin thị trường lao động quốc gia. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án, giải pháp hỗ trợ tạo việc làm, xuất khẩu lao động; xác định nghề trọng điểm cho xuất khẩu.

- Đổi mới giáo dục nghề nghiệp. Triển khai các dự án đầu tư trường nghề trọng điểm, trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm. Hỗ trợ để hình thành

các trường cao đẳng nghề chất lượng quốc gia, có đủ điều kiện tham gia hệ thống dạy nghề của các nước ASEAN.

- Thực hiện tốt các chính sách, chương trình, dự án về giảm nghèo nhằm đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, hạn chế tái nghèo.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội, chính sách ưu đãi các đối tượng yếu thế trong xã hội. Thực hiện tốt công tác người có công với cách mạng, công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội.

5. Nhiệm vụ về cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực của bộ máy nhà nước; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

5.1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Trung ương, Chương trình số 100/CTr-UBND về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Chương trình hành động số 99/CTr-UBND thực hiện Kế hoạch số 69-KH/TU ngày 24/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Xây dựng đội ngũ công chức chuyên nghiệp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi công vụ của cán bộ, công chức ở các cấp chính quyền; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; chuyển mạnh từ tư duy hành chính “xin- cho” sang tư duy phục vụ trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Đẩy mạnh tinh giản biên chế cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh. Tổng rà soát vị trí việc làm từng đơn vị hành chính, sự nghiệp nhằm đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ phù hợp mục tiêu giảm 10% biên chế đến năm 2020.

- Tăng cường quản lý công tác tổ chức bộ máy và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo tinh thần Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 25/8/2018.

- Tập trung hoàn thành mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn liền với xây dựng chính quyền điện tử và áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001-2015 hướng đến cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi hơn. Thực hiện giải pháp duy trì và nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, phấn đấu giữ vị trí trong top 10 của cả nước. Triển khai việc chấm điểm, đánh giá và công bố chỉ số cải cách hành chính năm 2019 đối với các sở và UBND cấp huyện.

- Tổ chức kiểm tra việc chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật của cơ quan, tổ chức và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động công vụ tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định 1614/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Triển khai thực hiện Đề án Cải thiện và nâng cao chất lượng mối quan hệ giữa người dân và chính quyền hướng đến nền hành chính thân thiện, phục vụ, hiện đại và hiệu quả.

5.2. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công của tỉnh và Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã, thành phố theo hướng hiện đại gắn với rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, loại bỏ những thủ tục không hợp lý nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ công chức, lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo hiệu quả hoạt động của cơ quan Nhà nước.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh theo Quyết định 1616/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh.

5.3. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị và các địa phương

- Thực hiện quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra.

- Tập trung cao cho công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý dứt điểm, không để các vụ việc tồn đọng, kéo dài. Công khai thời gian, địa điểm, thành phần tiếp dân theo quy định, kịp thời giải quyết đúng chính sách, pháp luật những phản ánh, kiến nghị và thực hiện các quyết định, kết luận sau thanh tra, kiểm tra; xử lý kịp thời khiếu kiện đông người, vượt cấp.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

5.4. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tăng cường công tác quản lý và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định.

- Triển khai phổ biến, tổ chức thực hiện, theo dõi thi hành chính sách, pháp luật trên địa bàn.

6. Nhiệm vụ về công tác đối ngoại, củng cố quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

6.1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan thực hiện đẩy mạnh công tác ngoại giao phục vụ kinh tế; xúc tiến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế và các tổ chức phi chính phủ;

đặc biệt, tranh thủ nguồn lực của các tổ chức, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài. Hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng thị trường và xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài.

6.2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì phối hợp Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị và các địa phương

Tăng cường quốc phòng, an ninh, đặc biệt là các địa bàn trọng điểm, vùng biên giới; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự - quốc phòng, hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập ở các cấp. Thực hiện tốt công tác tuyển quân đạt chỉ tiêu trên giao; thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn.

6.3. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị và các địa phương:

- Triển khai các phương án bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện quan trọng. Giữ vững an ninh trên các địa bàn, lĩnh vực. Mở các đợt cao điểm vận động quần chúng tấn công, trấn áp nhằm kiềm chế và đẩy lùi các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, tội phạm liên quan đến “tín dụng đen”, trộm cắp, lừa đảo, cố ý gây thương tích...;

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự; thực hiện tốt các giải pháp kiềm chế, làm giảm tai nạn giao thông, hạn chế ùn tắc giao thông trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác hướng dẫn, kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy, hướng dẫn cơ sở khắc phục kịp thời những thiếu sót tồn tại về an toàn phòng cháy, chữa cháy; kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm về phòng cháy, chữa cháy.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế

Thực hiện tốt các nhiệm vụ chung, đồng thời tích cực phối hợp, thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp liên quan, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn mình quản lý, phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của địa phương mình.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên UBND tỉnh theo chức năng và nhiệm vụ được phân công tập trung chỉ đạo, điều hành các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, các chương trình, đề án và các dự án trọng điểm nêu trên nhằm thực hiện thành công Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

2. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về kết quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công chủ trì hoặc được giao nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện các các chương trình, đề án và các dự án trọng điểm.

3. Căn cứ nhiệm vụ cụ thể được phân công tại Quyết định này; các sở, ngành, địa phương tùy theo chức năng nhiệm vụ của mình bám sát các công việc

được giao để xây dựng kế hoạch, chương trình công tác của ngành, địa phương mình, với phương châm tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm để có biện pháp phân công, chỉ đạo, điều hành kiên quyết, đạt hiệu quả cao. Định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của UBND tỉnh.

4. Đối với các chương trình, đề án được phân công (đặc biệt là các Đề án trình Tỉnh ủy và HĐND tỉnh) các đơn vị chủ trì phải xây dựng kế hoạch, tiến độ cụ thể để tổ chức thực hiện và báo cáo UBND tỉnh (gửi kế hoạch thực hiện về UBND tỉnh trước ngày 15/01/2019). Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc (chú ý theo dõi tiến độ thực hiện các Đề án, Quy hoạch quan trọng, trọng điểm) tham mưu UBND tỉnh kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn để hoàn thành kế hoạch tiến độ đề ra.

5. Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương tổ chức quán triệt đến từng cán bộ, công chức, các đơn vị, bộ phận trực thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý nhằm phát huy cao độ tinh thần thi đua quyết tâm vượt qua khó khăn thực hiện thành công Kế hoạch năm 2019, hướng đến hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 2016 - 2020.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục các Chương trình, Đề án, Kế hoạch, văn bản quy phạm pháp luật phải xây dựng trong năm 2019 của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- TVTU; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ